BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4140
Ngày: 5/12/17
Chuyển: ...

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác

Căn cứ Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác, bao gồm: chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể khi còn sống; chế độ tổ chức tang lễ và mai táng đi hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác; nguồn kinh phí thực hiện; trách nhiệm chi trả; lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí.

b) Thông tư này không điều chỉnh:

- Đối với chế độ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người đã hiến bộ phận cơ thể người được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

- Đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người mắc các bệnh phải khám, điều trị, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

c) Cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống, tổ chức

tang lễ cho người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác không còn nhu cầu sử dụng.

Điều 2. Chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể khi còn sống

1. Người đã hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống được hưởng chế độ khám sức khỏe định kỳ bao gồm các nội dung hỗ trợ sau:

a) Được miễn chi phí khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn về chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định theo giá dịch vụ khám sức khỏe cho người đã hiến bộ phận cơ thể do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Được hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ trong trường hợp người đã hiến bộ phận cơ thể người ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thể đi về trong ngày (không bao gồm trường hợp người đã hiến bộ phận cơ thể người phải nhập viện để khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế): 450.000 đồng/ngày/người, tối đa không quá 02 ngày;

c) Được hỗ trợ tiền ăn trong những ngày thực tế đi khám sức khỏe định kỳ, tối đa không quá 03 ngày/lần khám định kỳ: 200.000 đồng/ngày;

d) Được hỗ trợ chi phí đi lại từ nhà đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ và ngược lại theo mức giá phương tiện vận tải công cộng. Trường hợp sử dụng phương tiện đi lại của cá nhân thì căn cứ xác định mức hỗ trợ chi phí đi lại là khoảng cách từ nhà đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và ngược lại, với mức tiêu hao nhiên liệu bằng 0,2 lít xăng/km và giá xăng tại địa phương nơi thực hiện vận chuyển.

2. Người đã hiến bộ phận cơ thể người được cơ sở khám sức khỏe định kỳ xác nhận thời gian thực hiện khám sức khỏe định kỳ để làm căn cứ hưởng các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

3. Người đã hiến bộ phận cơ thể người khi đi khám sức khỏe định kỳ phải xuất trình giấy ra viện (trong đó ghi rõ "đã hiến bộ phận cơ thể") hoặc một loại giấy tờ chứng minh về việc đã hiến bộ phận cơ thể và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân.

Điều 3. Chế độ tổ chức tang lễ, mai táng di hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác

1. Trường hợp thân nhân của người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác có nhu cầu tổ chức tang lễ và mai táng di hài cho người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác được hỗ trợ mai táng phí bằng 10 tháng lương cơ sở. Thân nhân của người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác phải xuất trình với cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến giấy tờ chứng minh là thân nhân của người đã hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác để nhận chế độ tổ chức tang lễ và mai táng di hài theo quy định tại Khoản này.

2. Trường hợp cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến tổ chức tang lễ và mai táng được thanh toán chi phí theo thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 10 tháng lương cơ sở.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm chi trả

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người có trách nhiệm chi trả kinh phí để thực hiện đầy đủ chế độ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho thân nhân người hiến để tổ chức tang lễ và mai táng đi hài cho người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Điều 6. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

2. Thông tư này hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí đối với trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người; cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến (sau đây viết tắt là cơ sở) trong năm phát sinh nhưng chưa có trong dự toán ngân sách được giao như sau:

a) Đối với các cơ sở công lập:

- Các cơ sở có văn bản gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đề nghị hỗ trợ kinh phí đã chi theo chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Điều 3 Thông tư này, kèm Biểu tổng hợp kinh phí thực hiện chế độ áp dụng đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo mẫu Biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trường hợp không phải là đơn vị dự toán cấp I) xem xét, tổng hợp dự toán của các đơn vị cấp dưới trực thuộc gửi đơn vị dự toán cấp I.

- Đơn vị dự toán cấp I xem xét, tổng hợp kinh phí đã chi theo chế độ của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo mẫu Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Bộ Tài chính có trách nhiệm xem xét, giải quyết đối với đơn vị dự toán cấp I là các Bộ, cơ quan Trung ương; cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm xem xét, giải quyết đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Đối với các cơ sở ngoài công lập:

- Cơ sở ngoài công lập tham gia thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người; tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến có văn bản gửi Sở Y tế đề nghị hỗ trợ kinh phí đã chi theo chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Điều 3 Thông tư này, kèm Biểu tổng hợp kinh phí thực hiện chế độ áp dụng đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo mẫu Biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Sở Y tế có trách nhiệm xem xét, tổng hợp kinh phí đã chi theo chế độ của các cơ sở ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý theo mẫu Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính có trách nhiệm xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Tài chính, Sở Y tế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (450b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

ĐƠN VỊ

Biểu số 1

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ HIẾN BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI, HIẾN XÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 104/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Địa chỉ	Tổng số	Chi phí thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ				Chi phí hỗ trợ mai táng	Phần đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài trợ	Số kinh phí đề nghị NSNN bổ sung	Ghi chú
				Chi phí khám sức khỏe định kỳ	Chi phí tiền ăn	Chi phí hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ	Chi phí đi lại khi đi khám sức khỏe định kỳ				
A	B	C	1=2+...6	2	3	4	5	6	7	8=1-7	9
	Tổng số										
1	Họ và tên A										
2	Họ và tên B										
3	Họ và tên C										

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ (dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và cơ quan tài chính)

Biểu số 2

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ HIẾN BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI, HIẾN XÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 104/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chi phí thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ				Chi phí hỗ trợ mai táng	Phần đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài trợ	Số kinh phí đề nghị NSNN bổ sung	Ghi chú
			Chi phí khám sức khỏe định kỳ	Chi phí tiền ăn	Chi phí hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ	Chi phí đi lại khi đi khám sức khỏe định kỳ				
A	B	1=2+...6	2	3	4	5	6	7	8=1-7	9
	Tổng số									
I	**Cơ sở công lập**									
1	Đơn vị A									
2	Đơn vị B									
3	Đơn vị C									
II	**Cơ sở ngoài công lập**									
1	Đơn vị A									
2	Đơn vị B									
3	Đơn vị C									